

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HS-ST**

Ngày: 15/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Thùy D; Sinh ngày: 20/8/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 336/45/4A đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh P và bà: Nguyễn Thị Thu T; Có chồng: Là ông Phan Thanh B và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2018.

Nhân thân: Ngày 06/6/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội « Cướp tài sản » (Bản án số: 708/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2008 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 102/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân).

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 19/01/2018, Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 kết hợp với Công an Phường N, Quận F kiểm tra hành chính tiệm game bắn cá tại số 78/21B3 đường THĐ, Phường N, Quận F thì phát hiện Lê Thị Thùy

D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong cái bóp màu đen của D 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (D khai là ma túy đá). Ngoài ra, Công an còn thu giữ trong bóp 02 dây sạc điện thoại; 01 gói băng vệ sinh và một số dụng cụ dùng để trang điểm. Sau đó, đã giao D cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Thùy D khai: Do nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá), nên tối ngày 19/01/2018, D mua 01 bịch ma túy đá từ một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua xong, D để bịch ma túy trong cái bóp màu đen của D rồi đến tiệm game bắn cá tại số 78/21B3 đường THĐ, Phường N, Quận F chơi thì bị Công an phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 369/KLGD-H ngày 26 tháng 01 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thùy D và hình dấu Công an Phường N, Quận F gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1624g (không phải một sáu hai bốn gam), loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên tên T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thùy D về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thùy D khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua bịch ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Thùy D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thị Thùy D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 369/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Võ Văn Thái; 01 cái bóp màu đen; 02 dây sạc điện thoại; 01 gói băng vệ sinh và một số dụng cụ dùng để trang điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị Thùy D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thị Thùy D tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thùy D đã cất giữ 0,1624 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) để sử dụng, là phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Thùy D không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lê Thị Thùy D có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bản thân bị cáo Lê Thị Thùy D ngày 06/6/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội « Cướp tài sản », đến ngày 01/02/2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính để xác định tái phạm, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thùy D là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng

hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Thị Thùy D còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 369/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Võ Văn Thái; 01 cái bóp màu đen; 02 dây sạc điện thoại; 01 gói băng vệ sinh và một số dụng cụ dùng để trang điểm, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 43/PNK ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL63).

Đối với người thanh niên tên T mà bị cáo Lê Thị Thùy D khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Lê Thị Thùy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thùy D** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thùy D** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 369/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Võ Văn Thái; 01 (một) cái bóp màu đen; 02 (hai) dây sạc điện thoại; 01 (một) gói băng vệ sinh và một số dụng cụ dùng để trang điểm.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Thùy D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên